

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 66/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 07/2019/QĐMPH-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 31, ngách 135/48 NVC, phường NL, quận Long Biên, TP Hà Nội (Có mặt)

- Ông Nguyễn Thắng V, sinh năm 1968

HKTT: Số 94 ngõ 66 đường NL, phường NL, quận Long Biên, Hà Nội

Hiện ở: Số 16/208 tổ 6, phường BD, quận Long Biên, TP Hà Nội (Có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946

HKTT: Số 29/135/48 NVC, phường NL, Long Biên, Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1952

HKTT: Số 25/135/48 NVC, phường NL, Long Biên, Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961

HKTT: Số 27/135/48 NVC, phường NL, Long Biên, Hà Nội

+ Ông Nguyễn Thắng B, sinh năm 1965

HKTT: Số 96/66 NL, Long Biên, Hà Nội

+ Bà V' Thị Lan A, sinh năm 1977 (Vợ ông V)

+ Cháu Nguyễn Thắng V', sinh ngày 10/3/2000 (Con ông V, bà A)

+ Cháu Nguyễn Thắng T', sinh ngày 02/10/2004 (Con ông V, bà A)

Người đại diện theo pháp luật của cháu T' là ông V, bà A

Cùng HKTT: Số 94 ngõ 66 đường NL, phường NL, quận Long Biên, Hà Nội

Cùng hiện ở: Số 16/208 tổ 6, phường BD, quận Long Biên, TP Hà Nội

(Các đương sự có mặt, cháu V' vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Thắng V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày:

Ngày 21-5-2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp chia thừa kế giữa người khởi kiện là bà Nguyễn Thị X, người bị kiện là ông Nguyễn Thắng V.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 21-5-2019, những người tham gia hòa giải đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ huyết thống :

Các đương sự xác nhận : Cụ Nguyễn Thắng V'', mất ngày 30/4/2009 và cụ Nguyễn Thị H, mất ngày 12/8/2013 là vợ chồng duy nhất của nhau và sinh được 06 người con gồm:

- + Nguyễn Thị T, sinh năm 1946
- + Nguyễn Thị Y, sinh năm 1952
- + Nguyễn Thị X, sinh năm 1957
- + Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961
- + Nguyễn Thắng B , sinh năm 1965
- + Nguyễn Thắng V, sinh năm 1968

Ngoài ra hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác.

2/ Xác nhận di sản của hai Cụ gồm : Thừa đất số 09, tờ bản đồ trích đo, diện tích đất 147,3m² (số đo thực tế là 146, 8 m²) và tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà cấp 4 tại địa chỉ: Số 16, ngách 208/12 NVC, tổ 6, phường BD, quận Long Biên, TP Hà Nội . Nhà đất này chưa được cấp GCNQSDĐ hiện do ông Nguyễn Thắng V đang quản lý sử dụng. Sau khi cụ V'' và cụ H mất không để lại di chúc cũng như chưa có V'' bản phân chia di sản này.

3/Các đương sự thống nhất phân chia thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thắng V'' và Nguyễn Thị H như sau:

3.1. Ông Nguyễn Thắng V được toàn quyền sở hữu một phần nhà cấp 4 và sử dụng toàn bộ diện tích đất có cạnh như sau:

+ Phía N mặt tiền giáp ngách 208/12, phố NVC, tổ 6, BD có số đo là: 3,52m.

+ Phía Tây giáp phần đất ông Nguyễn Thắng B được chia có số đo là: 21,16 m.

+ Phía Đông giáp nhà bà Nguyễn Thị T' có số đo là: 7,74m + 3,47m + 1,41m + 2,52m + 4,28m + 2,36m.

+ Phía Bắc giáp Liên đoàn bản đồ địa chất có số đo là: 1,05m + 2,48m

Tổng diện tích đất ông V được chia là: 73,8m² giới hạn bởi các điểm: 1,2,3,4,5,6,7,8,13,14,1.

Ông Nguyễn Thắng V được sở hữu, sử dụng, định đoạt toàn bộ các công

trình, kiến trúc gắn liền trên phần đất được chia và không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản.

Ông Nguyễn Thắng V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Y mỗi người 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

3.2. Ông Nguyễn Thắng B được quyền sở hữu một phần nhà cấp 4 và sử dụng toàn bộ diện tích đất có các cạnh như sau:

+ Phía Nam mặt tiền giáp ngách 208/12, phố NVC, tổ 6, BD có số đo là: 3,50m

+ Phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Mạnh H được chia có số đo là: 6,54m + 14,07m.

+ Phía Đông giáp phần đất nhà ông Nguyễn Thắng V được chia có số đo là: 21,16m.

+ Phía Bắc giáp Liên đoàn bản đồ địa chất có số đo là: 1,39m + 2,16m.

Tổng diện tích đất ông được chia là: 73m² được giới hạn bởi các điểm: 8,9,10,11,12,13,8.

Ông Nguyễn Thắng B được sở hữu, sử dụng, định đoạt toàn bộ các công trình, kiến trúc gắn liền trên phần đất được chia và không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản.

Ông Nguyễn Thắng B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị X và bà Nguyễn Thị Th mỗi người 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Về lệ phí: Các đương sự chịu lệ phí theo của định của pháp luật.

Quá trình hòa giải bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Thắng V yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 21-5-2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tại phiên họp:

Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Thắng V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung nêu trên;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án:** Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

- **Về việc giải quyết việc dân sự:** Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 21-5-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Thắng V.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Thắng V phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội nhận định:

- Về tổ tụng dân sự:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị X, cư trú tại: Số 31, ngách 135/48 NVC, phường NL, quận Long Biên, TP Hà Nội và ông Nguyễn Thắng V cư trú tại: Số 16/208 tổ 6, phường BD, quận Long Biên, TP Hà Nội nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

[2] Về thời hiệu giải quyết việc dân sự: Ngày 21- 5-2019, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Thắng V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 21-5-2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Như vậy, việc dân sự còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 418 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hạn giải quyết: Ngày 22-5-2019, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý đơn yêu cầu; đến ngày 28- 5-2019, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Nguyễn Thắng V, bà Nguyễn Thị X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Ngày 21-5-2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp chia thừa kế giữa người khởi kiện là bà Nguyễn Thị X, người bị kiện là ông Nguyễn Thắng V.

[6] Nhận thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên tại biên bản hòa giải thành ngày 21-5-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba nên theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Thắng V: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 21-5-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Thắng V.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều

419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 623 BLDS 2015, Điều 634, 676 BLDS 2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 66/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Thắng V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia di sản thừa kế của Cụ Nguyễn Thắng V'' và cụ Nguyễn Thị H cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ huyết thống:

Xác định : Cụ Nguyễn Thắng V'', mất ngày 30/4/2009 và cụ Nguyễn Thị H, mất ngày 12/8/2013 là vợ chồng duy nhất của nhau và sinh được 06 người con gồm:

- + Nguyễn Thị T, sinh năm 1946
- + Nguyễn Thị Y, sinh năm 1952
- + Nguyễn Thị X, sinh năm 1957
- + Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961
- + Nguyễn Thắng B, sinh năm 1965
- + Nguyễn Thắng V, sinh năm 1968

Ngoài ra hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác.

2/ Xác định cụ Nguyễn Thắng V'' mất ngày 30/4/2009, thời điểm mở thừa kế của cụ V'' là ngày 30/4/2009. Xác định cụ Nguyễn Thị H mất ngày 12/8/2013, thời điểm mở thừa kế của cụ H là ngày 12/8/2013. Thời hiệu khởi kiện chia thừa kế của cụ V'' và cụ H vẫn còn.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ V'' và cụ H gồm 06 người con là: Bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Thắng B, ông Nguyễn Thắng V.

3/ Xác nhận di sản của hai Cụ gồm : Thửa đất số 09, tờ bản đồ trích đo, diện tích đất 147,3m² (số đo thực tế là 146, 8 m²) và tài sản gắn liền trên đất là 01 nhà cấp 4 tại địa chỉ: Số 16, ngách 208/12 NVC, tổ 6, phường BĐ, quận Long Biên, TP Hà Nội . Nhà đất này chưa được cấp GCNQSDĐ hiện do ông Nguyễn Thắng V đang quản lý sử dụng. Sau khi cụ V'' và cụ H mất không để lại di chúc cũng như chưa có V'' bản phân chia di sản này.

4/Các đương sự thống nhất phân chia thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thắng V'' và Nguyễn Thị H như sau:

4.1. Ông Nguyễn Thắng V được quyền sở hữu 1/2 diện tích nhà cấp 4 và sử dụng diện tích đất có các cạnh như sau:

- + Phía Nam mặt tiền giáp ngách 208/12, phố NVC, tổ 6, BĐ có số đo là: 3,52m.
- + Phía Tây giáp phần đất ông Nguyễn Thắng B được chia có số đo là: 21,16m.
- + Phía Đông giáp nhà bà Nguyễn Thị T' có số đo là: 7,74m + 3,47m +

1,41m + 2,52m + 4,28m + 2,36m.

+ Phía Bắc giáp Liên đoàn bản đồ địa chất có số đo là: 1,05m + 2,48m

Tổng diện tích đất ông V được chia là: 73,8m² giới hạn bởi các điểm: 1,2,3,4,5,6,7,8,13,14,1. (Có sơ đồ kèm theo)

Ông V được sở hữu, sử dụng, định đoạt toàn bộ các công trình, kiến trúc trên phần đất được chia.

4.2. Ông Nguyễn Thắng B được quyền sở hữu phần nhà cấp 4 còn lại và sử dụng toàn bộ diện tích đất có các cạnh như sau:

+ Phía Nam mặt tiền giáp ngách 208/12, phố NVC, tổ 6, BD có số đo là: 3,50m.

+ Phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Mạnh H có số đo là: 6,54m + 14,07m.

+ Phía Đông giáp phần đất nhà ông Nguyễn Thắng V được chia có số đo là: 21,16m.

+ Phía Bắc giáp Liên đoàn bản đồ địa chất có số đo là: 1,39m + 2,16m.

Tổng diện tích đất ông B được chia là: 73m² được giới hạn bởi các điểm: 8,9,10,11,12,13,8. (Có sơ đồ kèm theo)

Ông B được sở hữu, sử dụng, định đoạt toàn bộ các công trình, kiến trúc trên phần đất được chia.

Các bên đã phân chia và bàn giao xong mốc giới đất cho nhau (Có sơ đồ kèm theo)

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho nhau.

4.3. Xác nhận các bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Th mỗi bà đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng do ông Nguyễn Thắng B và Nguyễn Thắng V giao.

Ông Nguyễn Thắng V và ông Nguyễn Thắng B có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất được chia nói trên theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị X được miễn lệ phí DSST.

Ông Nguyễn Thắng V phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Ông V đã nộp 300.000 đồng tiền lệ phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0001695 ngày 22/5/2019 nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên ;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Những người TGTT;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền